TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2026/HS-ST
Ngày: 14 - 08 -2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.
Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Phương.
Ông Trần Văn Nghi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 08 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 99/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2026/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 07 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1996 tại tỉnh Ninh Bình. CCCD số 0370960003xx cấp ngày 25/2/2025. Nơi cư trú: Thôn K, xã B, tỉnh Ninh Bình. Trước sáp nhập là xóm M, xã B, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Trần Thị C. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không

Tiền sự: Ngày 17/11/2022 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 23/QĐ-TA trong thời gian 18 tháng. Ngày 25/5/2024 Q đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa vi phạm.

Nhân thân:

- Ngày 28/4/2022 bị Công an xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0800936/QĐ-XPHC bằng hình thức "Cảnh cáo" về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Q đã chấp hành xong nên được xóa vi phạm.

- Ngày 03/6/2022 Chủ tịch UBND xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình cũ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn

S trong thời hạn 03 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 03/9/2022 Q đã chấp hành xong nên được xóa vi phạm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/4/2026 đến ngày 07/5/2026 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 01 – Công an tỉnh N; có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Vũ Thị T, anh Nguyễn Ngọc H. Những người làm chứng vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Phạm Trường S; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q là người sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 17/11/2022 Q bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 23/QĐ-TA trong thời gian 18 tháng. Sau khi chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc, Chủ tịch UBND xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (nay là xã B, tỉnh Ninh Bình) ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy về nơi cư trú số 68/QĐ-UBND ngày 25/5/2024 đối với Q trong thời hạn 2 năm kể từ ngày 25/5/2024 đến ngày 25/5/2026. Tuy nhiên từ ngày 08/3/2026 đến ngày 27/4/2026, Q đã 02 lần sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

- ***Lần thứ nhất:*** Khoảng 19 giờ ngày 08/3/2026 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Q đi nhờ xe của 01 người đi đường lên khu vực nghĩa trang X, xã P, tỉnh Ninh Bình tìm mua ma túy để sử dụng. Đến nơi Q xuống xe đi bộ vào nghĩa trang thì gặp 01 người đàn ông không quen biết, đứng một mình nên hỏi mua 200.000 đồng ma túy, loại Heroine thì người này đồng ý bán. Sau đó Q đưa tiền và nhận lại từ người đàn ông 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng. Sau khi mua được ma túy, Q đi bộ vào sâu trong nghĩa trang (cách vị trí người đàn ông bán ma túy khoảng 50m) rồi lấy gói ma túy Heroine và 01 lọ nước cất, 01 xi lanh (đã chuẩn bị từ trước). Khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, Q đổ ma túy Heroine vào lọ nước cất hòa tan và dùng xilanh tự chích vào cơ thể mình. Sau khi sử dụng xong ma túy, Q vứt vỏ gói, xilanh và vỏ lọ nước cất trong nghĩa trang rồi đi về nhà. Hồi 16 giờ 30 phút ngày 10/3/2026 Nguyễn Văn Q bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N triệu tập đến làm việc để xác minh hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1982, trú tại xóm P, xã P, tỉnh Ninh Bình vào ngày 02/3/2026. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn Q niêm phong ký hiệu T7 gửi trưng cầu giám định.

- ***Lần thứ hai:*** Khoảng 22 giờ ngày 27/4/2026 do tiếp tục có nhu cầu sử dụng ma túy nên Q đi bộ từ nhà đến khu vực trường học bỏ hoang ở xóm T (nay là xóm K), xã B, tỉnh Ninh Bình tìm mua ma túy để sử dụng. Đến nơi Q gặp 01 người đàn ông không quen biết, giống người nghiện, đứng một mình nên hỏi mua 200.000 đồng ma túy, loại Heroine thì người này đồng ý bán. Sau đó Q đưa tiền và nhận lại từ người đàn ông 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc

màu trắng. Đồng thời người này cũng cho Q 01 lọ nước cất và 01 xi lanh. Tiếp đó Q đi bộ đến khu vực cánh đồng gần đó. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Q lấy gói ma túy Heroine đổ chất bột vào lọ nước cất hòa tan và dùng xilanh tự chích vào cơ thể mình. Sau khi sử dụng xong ma túy, Q vứt vỏ gói, xilanh và vỏ lọ nước cất trên đường đi về nhà.

Ngày 28/4/2026 Nguyễn Văn Q đã đến Trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N để làm việc theo triệu tập của Cơ quan điều tra.

Vật chứng thu giữ: Ngày 28/4/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã thu giữ mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn Q, niêm phong ký hiệu T1 gửi trưng cầu giám định.

Vật chứng không thu giữ được: Đối với 02 mảnh giấy bạc màu trắng, 02 xilanh và 02 vỏ ống nước cất để Q sử dụng ma túy vào các ngày 08/3/2026, 27/4/2026 đã bị Q bỏ đi. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm thấy.

Kết quả trưng cầu giám định:

Tại Bản kết luận giám định số 1410/KL-KTHS ngày 19/3/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận "*Tìm thấy M trong mẫu nước tiểu T7 gửi giám định. Morphine là chất ma túy có thứ tự 81 thuộc bảng danh mục IIA, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.*"

Tại Bản kết luận giám định số 2030/KL-KTHS ngày 06/5/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận "*Tìm thấy M, 6-Monoacetylmorphine và C1 trong mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Văn Q gửi giám định. Morphine và -Monoacetylmorphine là sản phẩm chuyển hóa của H1 (H). Heroine (H) là chất ma túy được quy định tại danh mục IA, số thứ tự 14, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.*"

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 71 /CT-VKS-KV4 ngày 14/07/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội: " *Sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b Khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên toà Kiểm sát viên sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, tính chất nguy hiểm của vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù đến 02 (*hai*) năm 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 28/04/2026.

- Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không đối đáp, không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên toà của bị cáo Nguyễn Văn Q như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến phù hợp với Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu đầu thú lập hồi 15 giờ 5 phút ngày 28 tháng 4 năm 2026 phù hợp với Bản kết luận giám định số 1410/KL-KTHS ngày 19/3/2026, Bản kết luận giám định số 2030/KL-KTHS ngày 06/5/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Văn Q là người đang bị UBND xã B, tỉnh Ninh Bình quản lý sau cai nghiện ma túy trong thời hạn 2 năm kể từ ngày 25/5/2024 đến ngày 25/5/2026 theo quy định của luật Phòng, chống ma túy. Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 08/3/2026 tại khu vực nghĩa trang X, xã P, tỉnh Ninh Bình và khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/4/2026 tại khu vực cánh đồng thuộc thôn K, xã B, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn Q lại có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroine bằng hình thức chích vào cơ thể.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý khi đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện là trái pháp luật và với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý nhà nước đối với chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội.

Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tội sử dụng trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

"Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

.....b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật phòng chống ma túy."

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 02 lần sử dụng trái phép chất ma tuý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*phạm tội 02 lần trở lên*" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026 bị cáo đến trụ sở Cơ quan điều tra để nộp đơn xin đầu thú về hành vi phạm tội vào ngày 08/3/2026. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đến làm việc theo giấy triệu tập của Cơ quan điều tra, không tự phải nguyện ra trình diện và khai báo theo hướng dẫn tại điểm i Khoản 1 Điều 4 BLTTHS và Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2026 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Mặt khác hành vi phạm tội ngày 08/3/2026 của bị cáo đã được bị cáo khai nhận đầy đủ tại Cơ quan điều tra vào ngày 11/3/2026. Do đó không đủ điều kiện để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Đầu thú" cho bị cáo.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đang có 01 tiền sự về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc liên quan đến ma tuý, mặt khác bị cáo nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi vi phạm liên quan đến lĩnh vực sử dụng trái phép chất ma tuý.

[4]. Về hình phạt: căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cai nghiện, học tập thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma tuý: bị cáo khai mua của người đàn ông vào ngày 08/3/2026 tại khu vực nghĩa trang X, xã P và mua của người đàn ông vào ngày 27/4/2026 tại khu vực xóm T, xã B, bị cáo Q không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, xác minh.

Quá trình điều tra bị cáo Q khai trong ngày 02/3/2026 đã mượn điện thoại của Trần Văn V, sinh năm 1992, trú tại xóm M (nay là xóm K), xã B, tỉnh Ninh Bình để gọi điện cho Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1982, trú tại xóm P, xã P, tỉnh Ninh Bình để hỏi mua 300.000 đồng ma túy, loại Heroine. Sau đó Q đến khu vực cây xăng L, xã P để mua ma túy của H. Tuy nhiên sau khi mua được ma túy, bị cáo Q bỏ vào trong túi áo khoác do bị rơi trên đường đến nghĩa trang xóm V, xã P nên không sử dụng ma túy được. Đến nay ngoài lời khai của bị cáo Q không có chứng cứ, tài liệu nào khác thể hiện việc bị cáo Q sử dụng ma túy, loại Heroine vào ngày 02/3/2026 nên không đủ cơ sở để xử lý đối với bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự trong ngày 02/3/2026.

Đối với anh Nguyễn Ngọc H có hành vi bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn Q vào ngày 02/3/2026 đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N khởi tố, xử lý trong vụ án khác.

Ngoài ra bị cáo Q khai nhận có vài lần góp tiền cùng anh Trần Văn V để mua ma túy sử dụng (trong đó có lần mua ma túy của anh Nguyễn Ngọc H). Tuy

nhiên bị cáo Q không nhớ được thời gian, địa điểm và hành vi cụ thể. Mặt khác anh V hiện không có mặt tại địa phương, gia đình không biết đi đâu, làm gì, không liên lạc được. Đến nay ngoài lời khai của bị cáo Q không có căn cứ nào khác xác định việc bị cáo Q và anh V góp tiền mua ma túy sử dụng nên chưa đủ căn cứ để xử lý bị cáo Q và anh V về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đang tiếp tục xác minh, làm rõ nội dung này tại vụ án của Nguyễn Ngọc H để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông không quen biết chở bị cáo Q đi nhờ xe đến khu vực nghĩa trang X, xã P, tỉnh Ninh Bình vào ngày 08/3/2026, bị cáo Q khai không biết tên tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, xác minh.

[7] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[19] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ các Điều 331; Điều 333; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: "*Tội sử dụng trái phép chất ma túy*"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 28/4/2026.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/08/2026).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 34, Điều 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình: 03 bản;
- Phòng PC02 Công an tỉnh: 01 bản;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh (PC10): 01 bản;
- Phòng HS&NV Công an tỉnh: 01 bản;
- Phòng THADS khu vực 4 – Ninh Bình: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu tòa và HCTP: 03 bản;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh